

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH
Học kỳ: 2 - Năm học: 2024 - 2025

Lớp học phần: [23401531] - Giáo dục quốc phòng - An ninh (CCQ2426C)
Giảng viên: Nguyễn Thành Quân - 234006

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Hệ số 1				Hệ số 2		ĐQT (40%)	Ghi chú
						LT1	LT2	ĐL		BS	RL		
1	2124310052	Lương Ngọc Thuỳ	Anh	15/06/2006	CCQ2431B	6.0	8.1	6.8		8.0	7.0	7.3	
2	2124310009	Thái Phan Hồng	Ánh	15/10/2006	CCQ2431A	7.5	7.8	7.0		9.0	9.0	8.3	
3	2124310042	Nguyễn Huy Gia	Bảo	23/01/2003	CCQ2431B	6.6	4.8	7.5		9.7	7.0	7.5	
4	2124310019	Lê Thị Hồng	Đào	24/10/2006	CCQ2431A	7.2	8.7	6.8		6.3	8.0	7.3	
5	2124310024	Hoàng Xuân	Diệu	16/10/2006	CCQ2431A	5.1	6.6	6.2		8.0	8.0	7.1	
6	2124310002	Võ Thành	Dinh	01/09/2006	CCQ2431A	7.8	8.1	8.0		9.0	9.5	8.7	
7	2124310037	Dương Trùng	Dương	17/09/2006	CCQ2431B	6.9	7.8	7.5		9.3	9.0	8.4	
8	2124310033	Nguyễn Thùy	Dương	07/05/2006	CCQ2431A	7.2	7.8	7.0		9.7	6.5	7.8	
9	2124310062	Phan Thị Thùy	Dương	28/05/2006	CCQ2431B	6.9	8.4	7.0		9.3	8.0	8.1	
10	2124310050	Trương Thị Tuyết	Gấm	25/08/2006	CCQ2431B	7.2	7.2	7.3		9.7	6.5	7.7	
11	2124310027	Đỗ Thanh	Hải	08/12/2006	CCQ2431A	6.3	7.2	7.5		9.3	6.5	7.5	
12	2124310012	Nguyễn Hoàng	Hải	07/01/2006	CCQ2431A	5.1	6.9	7.5		8.3	6.5	7.0	
13	2124310067	Nguyễn Thị Như	Hằng	05/04/2005	CCQ2431B	6.0	8.4	6.7		5.0	8.0	6.7	
14	2124310045	Trịnh Hiếu	Hạo	29/08/2003	CCQ2431B	6.3	7.5	7.5		8.3	8.0	7.7	
15	2124310035	Huỳnh Thị Thanh	Hiền	02/09/2006	CCQ2431A	6.6	8.4	7.0		8.7	6.5	7.5	
16	2124310018	Võ Thành	Huân	10/10/2006	CCQ2431A	7.2	6.9	7.0		9.0	6.5	7.4	
17	2124310023	Bùi Huỳnh Gia	Huy	30/04/2006	CCQ2431A								Vắng
18	2124310054	Nguyễn Quốc	Huy	12/09/2005	CCQ2431B	5.4	5.7	6.5		9.0	6.0	6.8	

19	2124310069	Nguyễn Tấn Hoàng	Huy	28/04/2006	CCQ2431B								Vắng
20	2124310063	Nguyễn Văn	Huy	16/02/2006	CCQ2431B	5.4	6	7.0		9.0	6.5	7.1	
21	2124310070	Lê Thị Như	Huỳnh	05/10/2006	CCQ2431B	6.6	8.7	6.5		8.0	7.0	7.4	
22	2124310003	Đặng Hữu	Kha	24/04/2006	CCQ2431A	6.6	8.4	7.5		7.3	7.0	7.3	
23	2124310046	Phạm Đăng	Khoa	18/08/2006	CCQ2431B								Vắng
24	2124310057	Trần Tuấn	Kiệt	27/11/2006	CCQ2431B	6.3	7.5	7.0		9.0	6.5	7.4	
25	2124310006	Tô Thị Thuý	Kiều	Tô Thị Thuý Ki	CCQ2431A	7.8	9.3	7.0		8.0	6.5	7.6	
26	2124310049	Nguyễn Thị Xuân	Lan	Nguyễn Thị Xuân	CCQ2431B	7.2	6.6	7.3		9.7	6.5	7.6	
27	2124310060	Đỗ Thị Mỹ	Linh	Đỗ Thị Mỹ Lin	CCQ2431B	6.3	7.2	6.6		9.0	7.0	7.4	
28	2124310008	Trần Nguyễn Hà	Linh	NGUYỄN HÀ	CCQ2431A	6.9	7.5	6.2		9.3	6.5	7.5	
29	2124310167	Phạm Thị	Màu	Phạm Thị Màu	CCQ2431B	7.2	8.4	7.5		9.0	10.0	8.7	
30	2124310059	Võ Tuấn	Minh	Võ Tuấn	CCQ2431B								Vắng
31	2124310014	Nguyễn Thị Kiều	My	Nguyễn Thị kiều	CCQ2431A	6.9	7.5	6.6		8.0	6.5	7.1	
32	2124310051	Trần Thị Thuý	Nga	Trần Thị Thuý N	CCQ2431B	7.2	8.4	7.5		9.7	10.0	8.9	
33	2124310034	Võ Lê Thuý	Ngân	Võ Lê Thuý Ng	CCQ2431A	5.4	7.5	7.3		9.3	6.5	7.4	
34	2124310017	Đoàn Thanh	Nghĩa	Đoàn Thanh Ng	CCQ2431A	7.2	6.3	7.0		7.7	7.0	7.1	
35	2124310007	Phạm Thị Mỹ	Ngọc	Phạm Thị Mỹ Ng	CCQ2431A	6.9	6.3	7.3		9.3	9.5	8.3	
36	2124310004	Phạm Thị Thảo	Nguyên	Phạm Thị Thảo Ng	CCQ2431A	6.3	8.4	6.5		8.0	6.5	7.2	
37	2124310016	Phạm Thị Thảo	Nguyên	Phạm Thị Thảo ngu	CCQ2431A	7.2	7.8	7.3		8.0	6.5	7.3	
38	2124310043	Nguyễn Thị Hà	Nhi	Nguyễn Thị Hà N	CCQ2431B	6.3	8.1	7.3		9.7	9.5	8.6	
39	2124310066	Huỳnh Thị Ngọc	Như	Huỳnh Thị Ngọc N	CCQ2431B	5.1	7.8	6.7		8.0	8.0	7.4	
40	2124310058	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	Lê Nguyễn Quỳnh	CCQ2431B	4.8	5.4	7.0		9.0	9.0	7.6	
41	2124310040	Tổng Thị Thanh	Nhung	Tổng Thị Thanh N	CCQ2431B	6.6	7.8	7.3		7.0	7.0	7.1	
42	2124310029	Nguyễn Thanh	Nhật	Nguyễn Thanh N	CCQ2431A	5.4	8.1	7.5		9.7	9.0	8.3	
43	2124310025	Huỳnh Văn Như	Ni	Huỳnh Văn Như	CCQ2431A	7.2	7.2	6.2		8.0	6.5	7.1	
44	2124310041	Nguyễn Đức	Phong	Nguyễn đức pho	CCQ2431B	6.6	5.4	6.5		8.7	6.0	6.8	
45	2124310005	Nguyễn Văn	Quân	Nguyễn Văn Qu	CCQ2431A	6.3	6.9	7.5		8.7	6.5	7.3	
46	2124310055	Lương Nhật	Quỳnh	Lương Nhật Quy	CCQ2431B	4.2	6.6	6.5		8.0	8.0	7.0	

47	2124310038	Lê Trường	Son	Lê Trường Sơn	CCQ2431B	6.9	7.8	7.5		8.0	7.0	7.5	
48	2124310031	Võ Thanh	Tài	Võ Thanh Tài	CCQ2431A	7.2	7.5	7.5		8.3	8.5	8.0	
49	2124310010	Lê Thị Ngọc	Tâm	Lê thị ngọc tâm	CCQ2431A	7.5	7.8	7.5		9.3	10.0	8.8	
50	2124310064	Lê Quốc	Thái	Lê Quốc Thái	CCQ2431B	6.3	6.3	6.5		7.3	8.0	7.1	
51	2124310011	Lê Thị Thanh	Thảo	Thị Thanh Th	CCQ2431A	7.2	7.5	7.0		9.3	9.5	8.5	
52	2124310020	Phạm Thanh	Thảo	Phạm Thanh Th	CCQ2431A	5.7	7.2	7.3		9.3	8.0	7.8	
53	2124310048	Trần Đăng	Thiên	Trần Đăng Thi	CCQ2431B	6.6	7.2	8.0		9.7	9.5	8.6	
54	2124310164	Lê Võ Minh	Thiện	Lê Võ Minh Thi	CCQ2431B	6.6	5.1	4.5		6.7	5.0	5.7	
55	2124310022	Lưu Tiến	Thịnh	Lưu Tiến	CCQ2431A								Vắng
56	2124310026	Nguyễn Trường	Thịnh	Nguyễn Trườn	CCQ2431A								Vắng
57	2124310030	Đặng Thị Minh	Thư	Đặng Thị Minh T	CCQ2431A	6.6	7.5	7.0		8.0	6.5	7.2	
58	2124310039	Lê Thị Anh	Thư	Lê Thị Anh Th	CCQ2431B	7.2	6.9	7.3		8.0	6.5	7.2	
59	2124310053	Lê Thị Anh	Thư	Lê Thị Anh Th	CCQ2431B	6.9	8.7	6.8		7.3	8.5	7.7	
60	2124310001	Võ Ngọc Minh	Thư	Võ Ngọc Minh T	CCQ2431A	7.8	7.5	7.8		9.3	10.0	8.8	
61	2124310065	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	Nguyễn Thị Ngọc	CCQ2431B	6.0	7.2	6.2		8.7	6.5	7.1	
62	2124310068	Nguyễn Thị Thuỳ	Trâm	Nguyễn Thị Thuỳ	CCQ2431B	7.2	7.8	6.6		9.0	6.5	7.5	
63	2124310013	Võ Thị Bích	Trâm	Võ Thị Bích	CCQ2431A								Vắng
64	2124310021	Lê Hàn Huyền	Trân	Hàn Huyền T	CCQ2431A	5.7	6.9	7.0		6.7	7.0	6.7	
65	2124310015	Lê Khả	Vy	Lê Khả Vy	CCQ2431A	6.3	7.8	6.8		10.0	8.5	8.3	
66	2124310028	Trần Phương	Vy	Trần Phương V	CCQ2431A	7.2	7.5	6.6		8.0	6.5	7.2	

Tp. HCM, ngày 16 tháng 4 năm 2025.

Giảng viên



Nguyễn Thành Quân

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN

Học kỳ: 2 - Năm học: 2024 - 2025

Lớp học phần: [23401543] - Giáo dục quốc phòng - An ninh (CCQ2431A)

Số tín chỉ: 03

Giảng viên: Nguyễn Thành Quân - 234006

Mã MH	STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
234015	1	2124310052	Lương Ngọc Thuỳ	Anh	31/10/2006	CCQ2431B	7.3	6.4	6.7	
234015	2	2124310009	Thái Phan Hồng	Ánh	22/12/2006	CCQ2431A	8.3	5.6	6.7	
234015	3	2124310042	Nguyễn Huy Gia	Bảo	29/01/2006	CCQ2431B	7.5	4.2	5.5	
234015	4	2124310019	Lê Thị Hồng	Đào	12/02/2006	CCQ2431A	7.3	7.2	7.3	
234015	5	2124310024	Hoàng Xuân	Diệu	01/02/2006	CCQ2431A	7.1	6.8	6.9	
234015	6	2124310002	Võ Thành	Dinh	01/08/2004	CCQ2431A	8.7	7.2	7.8	
234015	7	2124310037	Dương Trùng	Dương	22/08/2004	CCQ2431B	8.4	7.0	7.6	
234015	8	2124310033	Nguyễn Thùy	Dương	19/09/2006	CCQ2431A	7.8	6.4	6.9	
234015	9	2124310062	Phan Thị Thùy	Dương	01/03/2006	CCQ2431B	8.1	6.8	7.3	
234015	10	2124310050	Trương Thị Tuyết	Gấm	10/07/2006	CCQ2431B	7.7	7.6	7.6	
234015	11	2124310027	Đỗ Thanh	Hải	24/07/2006	CCQ2431A	7.5	5.8	6.5	
234015	12	2124310012	Nguyễn Hoàng	Hải	26/02/2006	CCQ2431A	7.0	6.0	6.4	
234015	13	2124310067	Nguyễn Thị Như	Hằng	18/05/2006	CCQ2431B	6.7	6.4	6.5	
234015	14	2124310045	Trịnh Hiếu	Hạo	30/08/2006	CCQ2431B	7.7	6.0	6.7	
234015	15	2124310035	Huỳnh Thị Thanh	Hiền	28/08/2006	CCQ2431A	7.5	6.2	6.7	
234015	16	2124310018	Võ Thành	Huân	15/02/2006	CCQ2431A	7.4	3.6	5.1	
234015	17	2124310023	Bùi Huỳnh Gia	Huy	11/11/2006	CCQ2431A			0.0	Vắng
234015	18	2124310054	Nguyễn Quốc	Huy	23/07/2005	CCQ2431B	6.8	5.6	6.1	Vắng

234015	19	2124310069	Nguyễn Tấn Hoàng	Huy	20/01/2006	CCQ2431B			0.0	Vắng
234015	20	2124310063	Nguyễn Văn	Huy	10/06/2006	CCQ2431B	7.1	5.4	6.1	Vắng
234015	21	2124310070	Lê Thị Như	Huỳnh	30/11/2005	CCQ2431B	7.4	6.4	6.8	Vắng
234015	22	2124310003	Đặng Hữu	Kha	07/08/2005	CCQ2431A	7.3	6.0	6.5	Vắng
234015	23	2124310046	Phạm Đăng	Khoa	07/08/2006	CCQ2431B			0.0	Vắng
234015	24	2124310057	Trần Tuấn	Kiệt	13/08/2006	CCQ2431B	7.4	7.0	7.2	
234015	25	2124310006	Tô Thị Thuý	Kiều	07/09/2004	CCQ2431A	7.6	7.6	7.6	
234015	26	2124310049	Nguyễn Thị Xuân	Lan	06/11/2006	CCQ2431B	7.6	7.2	7.4	
234015	27	2124310060	Đỗ Thị Mỹ	Linh	12/03/2006	CCQ2431B	7.4	6.8	7.1	
234015	28	2124310008	Trần Nguyễn Hà	Linh	12/12/2004	CCQ2431A	7.5	5.6	6.3	
234015	29	2124310167	Phạm Thị	Màu	30/04/2004	CCQ2431B	8.7	6.6	7.5	
234015	30	2124310059	Võ Tuấn	Minh	23/01/2006	CCQ2431B			0.0	Vắng
234015	31	2124310014	Nguyễn Thị Kiều	My	20/03/2006	CCQ2431A	7.1	5.6	6.2	
234015	32	2124310051	Trần Thị Thuý	Nga	19/11/2006	CCQ2431B	8.9	7.4	8.0	
234015	33	2124310034	Võ Lê Thuý	Ngân	15/11/2006	CCQ2431A	7.4	6.8	7.0	
234015	34	2124310017	Đoàn Thanh	Nghĩa	19/10/2006	CCQ2431A	7.1	6.6	6.8	
234015	35	2124310007	Phạm Thị Mỹ	Ngọc	30/04/2002	CCQ2431A	8.3	7.8	8.0	
234015	36	2124310004	Phạm Thị Thảo	Nguyên	19/05/2000	CCQ2431A	7.2	6.0	6.5	
234015	37	2124310016	Phạm Thị Thảo	Nguyên	04/07/2006	CCQ2431A	7.3	5.2	6.1	
234015	38	2124310043	Nguyễn Thị Hà	Nhi	20/06/2005	CCQ2431B	8.6	7.0	7.6	
234015	39	2124310066	Huỳnh Thị Ngọc	Như	02/09/2006	CCQ2431B	7.4	5.4	6.2	
234015	40	2124310058	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	12/09/2006	CCQ2431B	7.6	5.8	6.5	
234015	41	2124310040	Tổng Thị Thanh	Nhung	02/08/2006	CCQ2431B	7.1	5.8	6.3	
234015	42	2124310029	Nguyễn Thanh	Nhựt	06/10/2006	CCQ2431A	8.3	5.8	6.8	
234015	43	2124310025	Huỳnh Văn Như	Ni	15/06/2006	CCQ2431A	7.1	6.4	6.7	
234015	44	2124310041	Nguyễn Đức	Phong	15/10/2006	CCQ2431B	6.8	7.2	7.1	
234015	45	2124310005	Nguyễn Văn	Quân	23/01/2003	CCQ2431A	7.3	6.0	6.5	
234015	46	2124310055	Lương Nhật	Quyên	24/10/2006	CCQ2431B	7.0	5.2	5.9	

234015	47	2124310038	Lê Trường	Son	16/10/2006	CCQ2431B	7.5	6.6	6.9	
234015	48	2124310031	Võ Thanh	Tài	01/09/2006	CCQ2431A	8.0	4.6	6.0	
234015	49	2124310010	Lê Thị Ngọc	Tâm	17/09/2006	CCQ2431A	8.8	6.6	7.5	
234015	50	2124310064	Lê Quốc	Thái	07/05/2006	CCQ2431B	7.1	7.0	7.0	
234015	51	2124310011	Lê Thị Thanh	Thảo	28/05/2006	CCQ2431A	8.5	7.8	8.1	
234015	52	2124310020	Phạm Thanh	Thảo	25/08/2006	CCQ2431A	7.8	5.8	6.6	
234015	53	2124310048	Trần Đăng	Thiên	08/12/2006	CCQ2431B	8.6	4.4	6.1	
234015	54	2124310164	Lê Võ Minh	Thiện	07/01/2006	CCQ2431B	5.7	4.8	5.1	
234015	55	2124310022	Lưu Tiến	Thịnh	05/04/2005	CCQ2431A			0.0	Vắng
234015	56	2124310026	Nguyễn Trường	Thịnh	29/08/2003	CCQ2431A			0.0	Vắng
234015	57	2124310030	Đặng Thị Minh	Thư	02/09/2006	CCQ2431A	7.2	6.2	6.6	
234015	58	2124310039	Lê Thị Anh	Thư	10/10/2006	CCQ2431B	7.2	5.8	6.4	
234015	59	2124310053	Lê Thị Anh	Thư	30/04/2006	CCQ2431B	7.7	4.6	5.8	
234015	60	2124310001	Võ Ngọc Minh	Thư	12/09/2005	CCQ2431A	8.8	5.6	6.9	
234015	61	2124310065	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	28/04/2006	CCQ2431B	7.1	5.6	6.2	
234015	62	2124310068	Nguyễn Thị Thuỳ	Trâm	16/02/2006	CCQ2431B	7.5	6.4	6.8	
234015	63	2124310013	Võ Thị Bích	Trâm	05/10/2006	CCQ2431A			0.0	Vắng
234015	64	2124310021	Lê Hàn Huyền	Trân	24/04/2006	CCQ2431A	6.7	5.4	5.9	
234015	65	2124310015	Lê Khả	Vy	18/08/2006	CCQ2431A	8.3	7.4	7.7	
234015	66	2124310028	Trần Phương	Vy	27/11/2006	CCQ2431A	7.2	5.0	5.9	

Tp. HCM, ngày 22 tháng 4 năm 2025.

Giảng viên



Nguyễn Thành Quân